

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Võ Trần Duy Hình.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Văn Thanh; nghề nghiệp: cán bộ; nơi công tác: Phòng Tư pháp huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Ông: Nguyễn Công Bình; nghề nghiệp: cán bộ; nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Alăng Ping, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* Ông Mai Xuân Đáp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 10/01/1984. HKTT: thôn 1, xã T, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Lê Văn L (sinh năm: 1954) và bà Trương Thị P (sinh năm: 1955), là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em. Vợ: Phạm Thị T (sinh năm: 1984). Bị cáo có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo đang bị tạm giam tại Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Những người bị hại:

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1984, có mặt.

2/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1982, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, tại bãi vàng Khe Thạnh Mỹ 1, xã Đắc Pring, Nam Giang, Quảng Nam, Phạm Thị Quyên mời một số người đến quán bà Quyên để uống ly rượu mừng quán mới gồm: Đối tượng Hải (không rõ lai lịch), Lê Văn N, Huỳnh Văn T, Trần Văn M, Lê Văn T, Nguyễn Văn H. Sau khi uống rượu xong đến 18 giờ 40 phút, H cùng N, T, M và Nguyễn Văn Hoàng tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa ngay tại quán bà Q, do đối tượng H cầm cái. Khi đánh thua ba ván, Lê Văn N hết tiền nên không đánh nữa mà ra đứng ngoài xem, lúc này Huỳnh Văn T đánh một cây bài 1.000.000 đồng vào mặt chắn, khi đánh xong thì Nguyễn Văn H dời tiền của T từ mặt chắn qua mặt lẻ. Ván này T thắng nên H chung tiền cho Tùng 1.000.000 đồng tiền đặt cùng 1.000.000 đồng tiền thắng nhưng do hết tiền nên H chỉ chung được cho T 1.600.000 đồng. Do chung thiếu tiền nên giữa H và T xảy ra cãi nhau, lúc này Lê Văn N thò tay vào xồng bạc bốc số tiền 1.600.000 đồng và nói: *“Có một triệu đồng mà cãi nhau cái gì, nghỉ hết đi”*. Do bức tức việc H chưa chung đủ tiền cùng với việc N có hành động bốc tiền của mình nên H đâm vào mặt N một cái làm N chảy máu mũi. Sau khi bị đâm thì N bức tức, cầm số tiền 1.600.000 đồng đưa cho Trần Văn M nói ông M trả lại giúp Huỳnh Văn T còn Nam đuổi theo T để đánh trả thù. Khi chạy ngang qua lán trại bà Trinh (không rõ lai lịch), N thấy trên đồng củi trong bếp có con dao nhọn nên đã lấy con dao này đuổi đánh T nhưng T đã bỏ trốn. Bức tức vì không đánh được T, Lê Văn N chạy đến trại Huỳnh Văn T (cũng là trại của Lê Văn T) để chặt phá dây cột trại và cây trụ dựng trại. Khi N đang chặt phá thì Lê Văn T đi đến, thấy N chặt phá trại nên T nhặt cây củi dài 50cm, hai đầu tròn đi đến nói chuyện với N thì bị N dùng dao chém vào cánh tay trái, khi N chém xong có hai đối tượng (không xác định được) dùng cây đánh vào đầu và cánh tay phải của T. Lúc này, T nghe N chặt phá lán trại của mình nên chạy về, vừa chạy đến trại T bị Lê Văn N cầm dao chém một nhát vào đầu, T bị N chém thì ngã xuống và chân phải vào đá, T ngồi dậy bỏ chạy còn N đuổi theo, chạy được 30 mét thì N đuổi kịp, chém T một nhát vào tay trái làm T ôm đầu nằm gục xuống, thấy vậy N không chém nữa mà cầm dao đi về lán trại của mình nằm ngủ. Huỳnh Văn T và Lê Văn T được mọi người trong bãi vàng sơ cứu rồi khiêng ra đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng. Đến 09 giờ sáng ngày 29/7/2017 thì N ngủ dậy, đi ra Quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh để đón xe về nhưng đi đến khu vực thôn P, xã C, huyện N thì bị lực lượng Công an huyện N bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01(một) con dao có chiều dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, có hai khoen màu vàng, lưỡi dao bằng sắt dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,5cm, đầu dao nhọn. Vật chứng này không xác định được chủ sở hữu.

Bản giám định thương tích số 253/GĐTT.17 ngày 06/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích, tỉ lệ phần trăm, cơ chế gây ra thương tích trên người ông Lê Văn T như sau:

- Dấu sưng nề vùng đỉnh trái đã lành, ấn đau. Vết thương do vật tày không có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 05% (Năm phần trăm).

- Dấu sưng nề, thâm tím tụ máu dưới da mặt trong khớp khuỷu tay phải đã lành, ấn đau. Mặt trước trong đoạn 1/3 dưới cánh tay phải có vết xát da không liên tục đã lành sẹo tốt dài 3cm, rộng 2,5cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (Một phần trăm).

- Mặt sau đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo lồi, thâm, xấu hình chữ C dài 14,5cm, rộng trung bình 0,3 cm (đứt một phần cơ tam đầu đã được phẫu thuật khâu phục hồi tạm ổn). Vận động gấp, duỗi khớp khuỷu trái được bình thường. Không teo cơ vùng cánh tay trái. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích là 08% (Tám phần trăm).

Bản giám định thương tích số 254/GĐTT.17 ngày 06/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích, tỉ lệ phần trăm, cơ chế gây ra thương tích trên người ông Huỳnh Văn T như sau:

- Dọc vùng đỉnh trán hơi chéch về bên trái có vết rách da đã lành sẹo dài 6,5cm, rộng 0,1cm, sờ nắn tổ chức dưới da dọc vết thương chắc. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, hơi chéch từ trái sang phải. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.

- Mu bàn tay trái, ngang qua khớp bàn ngón I, II có vết xát da và rách da không liên tục đã lành sẹo tốt dài 5,2cm, rộng 0,1cm (vết rách da dài 2,2cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.

Mặt ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cẳng chân bên phải có hai vết xát da không liên tục đã lành sẹo tốt chạy gần song song cách nhau 1,8cm, vết phía trước dài 14cm, rộng trung bình 0,2 cm; vết phía sau dài 4cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật tày có cạnh giới hạn gây nên. Tổng tỷ lệ thương tích là 19% (Mười chín phần trăm).

Đối với hành vi Lê Văn N lấy số tiền 1.600.000 đồng của Huỳnh Văn T, Cơ quan điều tra xác định Lê Văn N không có ý thức chiếm đoạt số tiền này và ngay sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Đối với hành vi Lê Văn N dùng dao chặt phá lán trại của Huỳnh Văn T và Lê Văn T, do tài sản thiệt hại không lớn và Huỳnh Văn T cùng Lê Văn T không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với thương tích ở đầu và cánh tay phải của Lê Văn T có tỉ lệ thương tích là 06%, về phần này Lê Văn T đã có đơn không yêu cầu xử lý và Cơ quan điều tra cũng không xác định được đối tượng nào gây ra nên không đề cập đến.

Đối với hành vi đánh bạc của Huỳnh Văn T và Lê Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo Điểm a, Khoản 2, Điều 26, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Các đối tượng có tên Hải (không rõ lai lịch) và đối tượng tên Trinh (không rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh ở địa bàn và địa phương nhưng chưa xác định được nên xử lý sau.

Về dân sự: Gia đình Lê Văn N đã bồi thường cho Lê Văn T: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và Huỳnh Văn T: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo N và các bị hại T, T thống nhất thỏa thuận. Bị cáo N tiếp tục bồi thường cho các bị hại T, T mỗi bị hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng y).

Đối với khoản bồi thường chi phí điều trị vết thương cho các bị hại trường hợp sau này vết thương do bị cáo N gây ra đối với các bị hại tái phát: Bị cáo N và các bị hại thống nhất thỏa thuận: Khi có chứng từ hợp pháp, các bị hại sẽ khởi kiện yêu cầu Lê

Văn N bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (sau đây viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), bị cáo Lê Văn N đã dùng hung khí nguy hiểm và đã gây thương tích cho các bị hại Lê Văn T và Huỳnh Văn T. Tại phiên tòa, quan phần xét hỏi và tranh luận công khai, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện VKSND huyện Nam Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 42 BLHS và các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS), đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại tại phiên tòa.

Đối với yêu cầu bồi thường sau này vết thương do bị cáo N gây ra đối với các bị hại T và T tái phát, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28 Bộ Luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tuyên: Tách phần dân sự sau này vết thương tái phát thì các bị hại Lê Văn T và Huỳnh Văn T khi có chứng cứ các bị hại có quyền khởi kiện ra tòa án để yêu cầu Lê Văn N bồi thường bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy 01(một) con dao có chiều dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, có hai khoen màu vàng, lưỡi dao bằng sắt dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,5cm, đầu dao nhọn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N thừa nhận hành vi: Lúc 20 giờ 00 phút ngày 28/7/2017, tại khu vực bãi vàng Khe T, xã Đ, huyện N, Quảng Nam, do mâu thuẫn trong lúc đánh bạc, Lê Văn N đã dùng dao chém một nhát vào cánh tay trái của Lê Văn T gây thương tích 08%, chém Huỳnh Văn T một nhát vào đầu và một nhát vào cánh tay trái gây thương tích 19%. Lời khai của bị cáo Lê Văn N phù hợp với lời khai của những người bị hại Lê Văn T và Huỳnh Văn T và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án khẳng định bị cáo N đã dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại Lê Văn T và bị hại Huỳnh Văn T, tổng tỉ lệ thương tích của các bị hại do bị cáo gây ra là 27% qua giám định. HĐXX xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định VKSND huyện Nam Giang truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo N là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng vì tính xem thường pháp luật mà bị cáo phạm tội.

Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của những người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nơi bị cáo gây án. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị Lê Văn N cáo tỏ ra thành khẩn khai báo nhận tội. Bị cáo N biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đối với các bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế. Bị hại Tùng cũng có lỗi. Tại phiên tòa, các bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về dân sự: HĐXX xét thấy, đề nghị của Đại diện VKSND huyện Nam Giang tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Về vật chứng: HĐXX xét thấy, đề nghị của Đại diện VKSND huyện Nam Giang tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Xét về án phí: Căn cứ Điều 99BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội(sau đây viết tắt là UBTVQH) bị cáo Lê Văn Nam phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 12 (Mười hai)tháng tù.

Thời hạn chấp hành án: Được tính kể từ ngày 29/7/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các Điều 585, 590 BLDS: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn N và các bị hại Lê Văn T, Huỳnh Văn T. Bị cáo N tiếp tục bồi thường cho các bị hại Huỳnh văn T, Lê Năm T mỗi bị hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng y).

Thời hạn bồi thường: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Huỳnh văn T và ông Lê Năm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn N không chịu bồi thường đủ số tiền trên cho các bị hại thì hằng tháng N còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 28 BLTTHS tuyên: Tách phần dân sự yêu cầu bồi thường trường hợp sau này khi vết thương của các bị hại tái phát. Khi các bị hại có chứng cứ hợp pháp, các bị hại có quyền khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu Lê Văn N bồi thường bằng một vụ án dân sự khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao có chiều dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, có hai khoen màu vàng, lưỡi dao bằng sắt dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,5cm, đầu dao nhọn, là tang vật của vụ án theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu của Cơ quan Điều tra ngày 30/7/2017 được VKSND huyện Nam Giang chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Giang tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/10/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đồng (Một triệu đồng y) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Trần Duy Hình